

TRÌNH TỰ XUẤT BIÊN LAI, CHI TIẾT THANH TOÁN TIỀN THUÊ NHÀ

① Từ “My Room”, chọn 「利用明細」(chi tiết thanh toán).

RUUM

My Room

コンプ〇〇三〇茶〇101

会員種別：本会員

利用明細

各種手続き

住まいの情報・連絡先

お部屋に関する問い合わせ

② Chọn mục cần xuất biên lai.

Home / ご請求履歴照会 / ご請求履歴トップ

ご請求履歴照会

家賃等のご請求の履歴・領収証発行

電気のご請求履歴・領収証発行
電気使用量・料金の推移グラフ

ガスのご請求履歴・領収証発行
ガス使用量・料金の推移グラフ

水道のご請求履歴・領収証発行
水道使用量・料金の推移グラフ

Xuất biên lai, lịch sử thanh toán tiền thuê nhà

Xuất biên lai, lịch sử thanh toán tiền điện
Biểu đồ giá cước và lượng điện sử dụng

Xuất biên lai, lịch sử thanh toán tiền ga
Biểu đồ giá cước và lượng ga sử dụng

Xuất biên lai, lịch sử thanh toán tiền nước
Biểu đồ giá cước và lượng nước sử dụng

③ Chọn 「照会」(tra cứu) tháng cần xuất biên lai.

ご請求の履歴

ご請求年月日	YYYY/MM/DD
家賃月	YYYY/MM
お支払方法	クレジット
家賃等(円)	XX,XXX
その他(円)	XX,XXX
ご請求額(円)	XX,XXX
お支払い状況	支払済み
明細表示・領収証発行	照会

④ Chọn 「照会」(tra cứu) nội dung cần xuất biên lai.

ご請求の内訳

ご請求年月日 : YYYY/MM/DD
お支払方法 : クレジット

ご請求内容

家賃等

ご利用月

YYYY/MM

ご請求額(円)

XX,XXX

お支払状況

支払済み

明細表示・領収証発行

照会

ご請求内容

ガス料金

ご利用月

YYYY/MM

ご請求額(円)

XX,XXX

お支払状況

支払済み

明細表示・領収証発行

照会

Tiền thuê nhà và các phí khác
※ Có bao gồm phí bãi đỗ xe, phí quản lý (tiền ích chung), phí tổ dân phố

Tiền ga
※ Chỉ dành cho khách sử dụng dịch vụ thanh toán góp chung

⑤ Chọn mục cần xuất biên lai.

家賃等の明細

インボイス番号 : XXXXXXXXXXXXXXXX
大東建託パートナーズ株式会社

ご請求年月日 : YYYY/MM/DD
お支払方法 : クレジット

ご請求額(円)

XX,XXX

お支払状況

支払済み

領収証発行

個別で領収証再発行

家賃等の領収証をまとめて再発行

ご請求額(円)

XX,XXX

お支払状況

支払済み

領収証発行

個別で領収証再発行

家賃等の領収証をまとめて再発行

Xuất biên lai riêng lẻ

Xuất biên lai góp chung tiền thuê nhà và các phí khác

【Lưu ý】

1. Khi đã chọn “Xuất biên lai góp chung” sẽ không thể chọn “Xuất biên lai riêng lẻ”.

2. Khi chọn “Xuất biên lai riêng lẻ” sẽ không thể chọn “Xuất biên lai góp chung”.

3. “Xuất biên lai góp chung” có thể xuất biên lai bao gồm tiền thuê nhà, phí quản lý, phí bãi đỗ xe, phí tổ dân phố và các loại phí khác.

⑥ Nhập 「宛名」(tên người nhận), sau đó nhấn 「領収証発行」(xuất biên lai).

領収証宛名入力

ご請求内容	〇〇
ご利用月	YYYY/MM
ご請求額(円)	XX,XXX

宛名を入力してください。

【注意事項】

1. 「家賃等の領収証をまとめて発行」をした場合、「個別で領収証発行」ができなくなります。

2. 「個別で領収証発行」をした場合、「家賃等の領収証をまとめて発行」ができなくなります。

3. 宛名は42文字(全角表示)まで入力できます。

4. 宛名が未入力の場合、空白で表示されます。

5. 表示された領収証をダウンロードして保管してください。

6. 領収証の再発行回数は3回までです。

7. 紙の領収証が必要な方は、PDF形式でダウンロードが可能です。印刷の上ご使用ください。

戻る

領収証発行

⑦ Nhấn 「領収証 (PDF) ダウンロード」(tải biên lai bản PDF).

※ Vui lòng tự in khi cần thiết.

領収証表示

領収証(PDF)ダウンロード

表示日 : YYYY/MM/DD
WEB領収証番号 : XXX-XXXX

領収証 RECEIPT

契約CD : XXXXXXXX
建物名称 : 3020-CD (10100)
郵便番号 : 101
大東建託パートナーズ株式会社
〒108-0075
東京都港区南青山

宛名 : _____ 様

下記、正に領収しました。

金額 : ¥XX,XXX-

※ 領収金額は、税込み表示です。

【Lưu ý】

Loại biên lai có thể phát hành	Tiền thuê nhà, phí quản lý, phí bãi đỗ xe, phí tổ dân phố, các loại phí khác	Điện, nước, ga
Hội viên chính thức	○	○
Hội viên gia đình	—	○
Hội viên pháp nhân	—	○

※ Chỉ có thể xuất biên lai tiền thuê nhà, tiền ga, tiền nước, v.v. do Daito Kentaku Group kiểm định và lập hóa đơn.
※ Không thể xuất biên lai dịch vụ lõi lọc nước Cartridge.
※ Có thể xuất biên lai tối đa 3 lần.

大東建託パートナーズ